

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC XX  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2025

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC XX – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng.
2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực XX – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực XX – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực XX – Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 54B Ô2, Hẻm A đường M, Tổ X, khu phố TT, thị trấn D, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh). “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 54B Ô2, Hẻm A đường M, Tổ X, khu phố TT, thị trấn D, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh). “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và trong quá trình tham gia tố nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Nguyễn Trung H chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn D, H.DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 18/5/2010. Hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống vợ chồng đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn hợp nhau, không có tình cảm vợ chồng nên hai bên đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay, bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn ông H.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà C và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Huỳnh Anh V, sinh ngày 27/9/2011 hiện nay đang sống cùng bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – ông Nguyễn Trung H vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Kim C được ly hôn ông Nguyễn Trung H; về con chung, đề nghị giao các cháu Nguyễn Huỳnh Kim A và Nguyễn Huỳnh Anh V cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, bà C không yêu cầu nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân khu vực XX – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Trung H cư trú tại xã D, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực XX – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 27/8/2025, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 21/8/2025 và ngày 08/9/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà C và ông H theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số I/2010 ngày 18/5/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, H.DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh), xác định hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Kim C và ông Nguyễn Trung H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà C được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà C và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Huỳnh Anh V, sinh ngày 27/9/2011 hiện nay đang sống với bà C. Xét thấy, hiện nay cháu Anh và cháu Vũ đang sống cùng bà C và có nguyện vọng được ở với bà C khi bà C và ông H ly hôn, vì vậy giao cháu Anh và cháu Vũ cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

*Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Bà C không yêu cầu nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C được ly hôn ông Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Huỳnh Kim A, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Huỳnh Anh V, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Kim C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.*

*Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.*

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002337 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Huỳnh Thị Kim C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND khu vực XX-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- P.THADS khu vực XX-Tp.HCM;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Duy**